

V/v thực hiện các giải pháp  
điều hành nhiệm vụ tài chính -  
ngân sách những tháng  
cuối năm 2020

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;
- Các đơn vị dự toán khối tỉnh.

Đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp đã tác động tiêu cực đến đời sống kinh tế - xã hội và hoạt động thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh hoạt động sản xuất - kinh doanh và sinh hoạt của người dân trên địa bàn tỉnh từng bước trở lại bình thường, kinh tế ổn định, an sinh xã hội được đảm bảo, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Để thực hiện mục tiêu kép “vừa đẩy lùi dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế - xã hội”, chi ngân sách bên cạnh đáp ứng nguồn lực cho chi đầu tư phát triển (bao gồm thực hiện kế hoạch năm 2019 chuyển sang); thực hiện các chương trình, đề án của tỉnh và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn; hỗ trợ tăng trưởng kinh tế và đảm bảo thực hiện các chính sách an sinh xã hội theo dự toán, còn phải ưu tiên cho các hoạt động phòng, chống dịch bệnh và hỗ trợ trực tiếp cho người dân chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19, dự kiến cân đối ngân sách địa phương năm 2020 sẽ khó khăn.

Căn cứ Kết luận số 77-KL/TW ngày 5 tháng 6 năm 2020 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 122/2020/QH14 kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội; Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19; Công văn số 8299/BTC-NSNN ngày 08/7/2020 của Bộ Tài chính về việc đẩy mạnh thực hiện các giải pháp điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính -NSNN những tháng cuối năm 2020;

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 2117/UBND-TC ngày 14/7/2020 của về việc triển khai thực hiện Văn bản số 8299/BTC-NSNN ngày 08/7/2020 của Bộ Tài chính. Để hoàn thành mục tiêu thu NSNN và chi NSDP năm 2020 đã được HĐND quyết nghị, Sở Tài chính hướng dẫn một số nội dung về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách những tháng cuối năm 2020, cụ thể như sau:

1. Tổ chức điều hành dự toán ngân sách năm 2020 đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước; Thông tư số 88/2019/TT-BTC ngày 24/12/2019 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2020; Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 16/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về

việc thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 và Công văn số 100/STC-QLNS ngày 06/02/2020 của Sở Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2020. Tích cực tận dụng các cơ hội vượt qua khó khăn, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2020 đã đề ra.

2. Tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện kịp thời, có hiệu quả Nghị quyết số 37/NQ-CP ngày 29/3/2020 về một số chế độ đặc thù trong phòng, chống dịch Covid-19; Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 và Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19; các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 437/QĐ-TTg ngày 30/3/2020 về nguyên tắc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương trong phòng, chống dịch Covid-19 và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19

### **3. Về thu ngân sách nhà nước**

3.1. UBND các huyện, thành phố chỉ đạo tổ chức thực hiện kịp thời các giải pháp miễn, giảm, giãn thuế và các khoản thu ngân sách theo quy định; đơn đốc thu nộp NSNN kịp thời đối với các khoản thu hết thời gian được gia hạn thời hạn nộp NSNN, không để chuyển thành nợ thuế; đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kết hợp với các biện pháp hỗ trợ khác nhằm tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất - kinh doanh, thu hút các nguồn vốn đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn.

3.2. UBND các huyện, thành phố chỉ đạo các phòng chức năng phối hợp với Chi cục Thuế trên địa bàn bám sát tình hình thực tế, thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp thu NSNN, trong đó tăng cường quản lý thu; chống thất thu, chống chuyển giá; quản lý chặt chẽ hoàn thuế, xử lý, thu hồi nợ đọng thuế; dừng thanh tra, kiểm tra tại doanh nghiệp nếu không phát hiện dấu hiệu vi phạm thuế; dự báo và đánh giá mức độ ảnh hưởng của dịch Covid-19 đến thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước trên địa bàn để có giải pháp chỉ đạo, điều hành thu phù hợp; phấn đấu hoàn thành cao nhất nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2020 đã đề ra.

3.3. Trường hợp dự kiến thu ngân sách địa phương giảm so với dự toán được cấp có thẩm quyền giao trong khi vẫn phải chi thực hiện các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, UBND huyện, thành phố phải chủ động xây dựng phương án điều hành sử dụng các nguồn lực trên địa bàn để bù đắp giảm thu theo quy định theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và chỉ đạo của Bộ Tài chính để đảm bảo cân đối ngân sách địa phương. Trong đó:

- Huy động nguồn dự phòng ngân sách địa phương (sau khi đã sử dụng theo chế độ quy định để thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid-19 và hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19).

- Huy động nguồn kết dư ngân sách địa phương, phần tăng thu ngân sách địa phương năm 2019 chuyển nguồn sang năm 2020 sau khi đã dành nguồn để cải cách tiền lương theo quy định (nếu có) và các nguồn lực tài chính hợp pháp khác của địa phương theo quy định.

- Trường hợp địa phương có nguồn thu tiền sử dụng đất vượt lớn so với dự toán, UBND huyện, thành phố xin ý kiến Thường trực HĐND cùng cấp sử dụng nguồn tăng thu này để đảm bảo nhiệm vụ chi đầu tư xây dựng cơ bản tập trung trong cân đối dự toán ngân sách địa phương năm 2020 khi nguồn thu ngân sách từ thuế, phí, lệ phí bị hụt so với dự toán.

- Trường hợp còn nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách địa phương... của các năm trước dành nguồn thực hiện cải cách tiền lương còn dư để bù đắp cân đối ngân sách địa phương. UBND các huyện, thành phố báo cáo cụ thể nội dung chi tiết của các nguồn còn dư gửi UBND tỉnh đồng gửi Sở Tài chính để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, cho ý kiến trước khi thực hiện theo đúng quy định.

- Sau khi đã sử dụng các nguồn lực nêu trên mà vẫn không đảm bảo bù đắp số giảm thu ngân sách trên địa bàn, UBND huyện, thành phố trình Thường trực HĐND thực hiện sắp xếp, cắt, giảm, giãn các nhiệm vụ chi đã bố trí dự toán năm 2020.

Về phương án điều hành cân đối ngân sách địa phương: UBND huyện, thành phố báo cáo HĐND cùng cấp tại kỳ họp gần nhất theo đúng quy định Khoản 3 Điều 52 và Khoản 1 Điều 59 Luật ngân sách nhà nước; đồng thời tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh đồng gửi Sở Tài chính trước ngày 15/12/2020 để báo cáo Bộ Tài chính theo quy định.

3.4. Trong quá trình điều hành, trường hợp xảy ra thiếu hụt tạm thời quỹ ngân sách các cấp, thì thực hiện theo quy định tại Điều 58 Luật ngân sách nhà nước và điều 36 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước.

#### **4. Về Chi ngân sách địa phương**

##### **4.1 Chi đầu tư phát triển**

Theo dõi chặt chẽ tình hình giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công của từng dự án. Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công từ nguồn ngân sách nhà nước; tập trung tháo gỡ các vướng mắc, rào cản trong quản lý đầu tư và xây dựng, nhất là vướng mắc về giải phóng mặt bằng, thủ tục cấp phép xây dựng, đấu thầu,... tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho các chủ dự án. Chấp hành nghiêm quy định về chế độ báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công.

UBND các huyện, thành phố, các chủ đầu tư theo dõi sát tiến độ triển khai và giải ngân các dự án đầu tư trên địa bàn. Chủ động đề xuất, trình cấp có thẩm quyền cắt giảm, điều chuyển kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước từ các dự án đến ngày 30/9/2020 có tỷ lệ giải ngân dưới 60% kế hoạch vốn sang các dự án có tiến độ giải ngân tốt hơn nhằm sớm hoàn thành đưa vào sử dụng.

Chủ động dự kiến số vượt thu từ tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết để bổ sung vốn cho các dự án đã có trong dự toán nhưng do thu cân đối ngân sách khó khăn chưa kịp bố trí đủ dự toán.

#### 4.2. Chi thường xuyên

Đẩy nhanh tiến độ chi ngân sách trong phạm vi dự toán được giao, kể cả chi cho các chế độ, chính sách, nhiệm vụ, đề án theo các chương trình mục tiêu, chương trình mục tiêu quốc gia đặc biệt là Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, tránh tình trạng sử dụng không hết phải chuyển nguồn sang năm sau hoặc nộp trả ngân sách Trung ương.

Quản lý chi ngân sách nhà nước theo đúng chế độ quy định, trong phạm vi dự toán được giao đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; rà soát các chế độ, chính sách an sinh xã hội, nhất là các khoản chi cho con người để đảm bảo chi đúng đối tượng, đúng chính sách và đúng thời gian theo quy định.

Chủ động đảm bảo nguồn ngân sách địa phương (bao gồm cả nguồn cải cách tiền lương còn dư theo quy định), nguồn kinh phí đã giao tại Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của UBND tỉnh và nguồn năm 2019 chuyển sang để thực hiện các chính sách an sinh xã hội đã ban hành; không để phát sinh tình trạng chậm, muộn, nợ chế độ, chính sách trên địa bàn.

4.3. Các đơn vị dự toán khối tỉnh và UBND các huyện, thành phố triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, thực hiện cắt giảm tối thiểu 70% kinh phí hội nghị, đi công tác trong và ngoài nước còn lại và tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên khác còn lại của năm 2020, cụ thể như sau:

a) Cắt giảm tối thiểu 70% kinh phí hội nghị, đi công tác trong và ngoài nước còn lại của năm 2020: Căn cứ dự toán chi năm 2020 đã giao cho từng cơ quan, đơn vị đối với kinh phí hội nghị, đi công tác trong và ngoài nước; số đã thực chi cho nội dung trong 6 tháng đầu năm, các đơn vị dự toán khối tỉnh và UBND huyện, thành phố chỉ đạo Phòng Tài chính Kế hoạch huyện, thành phố xác định số cắt giảm đảm bảo tối thiểu 70% kinh phí hội nghị, đi công tác trong và ngoài nước còn lại của năm 2020.

b) Thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên còn lại của năm 2020:

Số kinh phí tiết kiệm thêm = (A - B - C - D) x 10%.

Trong đó:

A: Là dự toán chi thường xuyên năm 2020 được cấp có thẩm quyền giao.

B: Tổng quỹ lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương tính theo mức lương cơ sở 1,49 triệu đồng/tháng, tiền công và các khoản chi khác cho con người theo chế độ của cả năm 2020.

C: Tổng dự toán các khoản chi thường xuyên không thực hiện cắt giảm, gồm:

- Số tiết kiệm 10% dành để cải cách tiền lương đã giao cho các cơ quan đơn vị đầu năm;

- Vốn đối ứng để thực hiện các dự án ODA, các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình mục tiêu (phần vốn sự nghiệp) do ngân sách địa phương đảm bảo theo quy định;

- Kinh phí thực hiện các chế độ chính sách an sinh xã hội đã được cấp có thẩm quyền quyết định; kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình mục tiêu của Trung ương;

- Kinh phí để triển khai các nhiệm vụ chi phòng, chống và hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

- Kinh phí thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

- Kinh phí chi hoạt động kinh tế, sự nghiệp đảm bảo môi trường;

- Chi từ nguồn vốn ngoài nước;

- Kinh phí mua sắm trang phục ngành, kinh phí thuê trụ sở;

- Kinh phí tổ chức hội nghị, đi công tác trong và ngoài nước.

D: Các khoản chi thường xuyên thực tế đã chi 6 tháng đầu năm.

c) Căn cứ hướng dẫn xác định số cắt giảm và số tiết kiệm thêm nêu tại điểm a và b nêu trên, đề nghị:

- Các đơn vị dự toán khối tỉnh xác định số kinh phí cắt giảm, tiết kiệm 10% chi thường xuyên báo cáo UBND tỉnh đồng gửi Sở Tài chính **trước ngày 25/7/2020** để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh theo quy định (Theo biểu số 01, biểu số 02, biểu số 03 kèm theo).

- UBND các huyện, thành phố chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thành phố chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách xác định số kinh phí cắt giảm, tiết kiệm; trên cơ sở đó tổng hợp, báo cáo UBND cùng cấp để báo cáo Thường trực HĐND cùng cấp xem xét, quyết định và báo cáo HĐND tại kỳ họp cuối năm. UBND huyện, thành phố tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh đồng gửi Sở Tài chính **trước ngày 27/7/2020**, để tổng hợp, báo cáo Bộ Tài chính theo quy định (Theo biểu số 04, biểu số 05, biểu số 06 kèm theo).

- Các đơn vị dự toán khối tỉnh và UBND huyện, thành phố chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu báo cáo.

d) Căn cứ quyết định cắt giảm và tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên còn lại của năm 2020 của Ủy ban nhân dân các cấp; Kho bạc Nhà nước thực hiện giữ lại tại ngân sách các cấp đối với số kinh phí cắt giảm, tiết kiệm

thêm được cấp có thẩm quyền quyết định đối với các cơ quan, đơn vị chi thường xuyên từ nguồn ngân sách nhà nước. Các đơn vị sử dụng ngân sách có thể thực hiện điều chỉnh phân bổ phần ngân sách còn lại để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ chính trị quan trọng đã được giao.

Đối với các cơ quan, đơn vị chi thường xuyên từ nguồn thu phí được để lại, thu nghiệp vụ: Căn cứ quyết định cắt giảm dự toán chi thường xuyên của cơ quan chủ quản, các cơ quan, đơn vị thực hiện nộp kinh phí cắt giảm, tiết kiệm vào ngân sách nhà nước (tiểu mục 4949) trước ngày 30/9/2020.

đ) Việc sử dụng số kinh phí cắt giảm và tiết kiệm thêm được thực hiện theo quyết định của các cấp có thẩm quyền. Sau khi Bộ Tài chính có hướng dẫn, Sở Tài chính sẽ triển khai để tổ chức thực hiện.

5. Thực hiện nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách trong thực thi công vụ; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch trong thu, chi ngân sách nhà nước, quản lý, sử dụng tài sản công, đất đai, tài nguyên,...; thực hiện các kết luận của các cơ quan Thanh tra, Kiểm toán:

a) Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 21/12/2012 của Ban Bí thư và Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 26/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 08/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật trong việc chấp hành pháp luật về ngân sách nhà nước.

b) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản công, nhất là các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí. Thực hiện nghiêm các kết luận thanh tra và việc xử lý sau thanh, kiểm tra, kiểm toán đối với những trường hợp vi phạm, gây lãng phí tiền, tài sản nhà nước, tài nguyên thiên nhiên.

Trên đây là một số nội dung hướng dẫn về tổ chức thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách những tháng cuối năm 2020 của Sở Tài chính. Ngoài các nội dung trên, các đơn vị dự toán, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ quy định của Luật Ngân sách Nhà nước 2015; các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước; Thông tư số 88/2019/TT-BTC ngày 24/12/2019 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 và Công văn số 8299/BTC-NSNN ngày 08/7/2020 của Bộ Tài chính về việc đẩy mạnh thực hiện các giải pháp điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính -NSNN những tháng cuối năm 2020 để tổ chức thực hiện, trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để phối hợp hướng dẫn theo thẩm quyền./.

**Nơi nhận:**

- Như trên (thực hiện);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Lãnh đạo Sở Tài chính;
- Cục Thuế; KBNN tỉnh (phối hợp chỉ đạo);
- Phòng TC-KH huyện, thành phố;
- Phòng TCHCSN (tổng hợp khối tỉnh);
- Lưu: VT, QLNS (B.80).

**GIÁM ĐỐC**



**Hà Trung Kiên**

**TỔNG HỢP CẮT GIẢM KINH PHÍ HỘI NGHỊ, ĐI CÔNG TÁC TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC CÒN LẠI CỦA NĂM 2020**

**ĐƠN VỊ:** .....

(Kèm theo Công văn số **1140** /STC-QLNS ngày **17** /7/2020 của Sở Tài chính)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2020	Số thực chi tới thời điểm báo cáo	Kinh phí còn lại	Số cắt giảm		Ghi chú
					Tỷ lệ cắt giảm (tối 70% kinh phí còn lại của năm 2020)	Thành tiền	
A	B	1	2	3=1-2	4	5=4*3	6
	<b>TỔNG CỘNG</b>						
<b>I</b>	<b>Sự nghiệp ...</b>						
1	Kinh phí hội nghị						
a	Hội nghị ...						
b	Hội nghị ...						
2	Kinh phí đi công tác trong nước						
3	Kinh phí đi công tác ngoài nước						
<b>I</b>	<b>Chương trình mục tiêu/ Chương trình mục tiêu quốc gia ...</b>						
1	Kinh phí hội nghị						
a	Hội nghị ...						
b	Hội nghị ...						
2	Kinh phí đi công tác trong nước						
3	Kinh phí đi công tác ngoài nước						

β

## TỔNG HỢP TIẾT KIỆM 10% CHI THƯỜNG XUYÊN CÒN LẠI CỦA NĂM 2020

ĐƠN VỊ: .....

(Kèm theo Công văn số 1140/STC-QLNS ngày 18/7/2020 của Sở Tài chính)

Đvt: triệu đồng

Số TT	TÊN ĐƠN VỊ	Tổng cộng	Trong đó		Ghi chú
			Sự nghiệp...	Sự nghiệp...	
A	B	1	2	3	4
A	Số kinh phí tiết kiệm thêm (B x 10%)				
B	Số kinh phí chi thường xuyên còn lại 2020 (I-II-III-IV)				
I	Dự toán chi thường xuyên năm 2020				
1	Dự toán giao đầu năm 2020				
2	Dự toán bổ sung trong năm 2020				
II	Quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp; tiền công và các khoản chi khác cho con người theo chế độ năm 2020				
1	Quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo biên chế được cấp có thẩm quyền giao				
2	Tiền công				
3	Chi khác cho con người theo chế độ năm 2020				
III	Các khoản chi thường xuyên không thực hiện cắt giảm				
1	Số tiết kiệm 10% dành để cải cách tiền lương đã giao cho các cơ quan đơn vị đầu năm				
2	Vốn đối ứng để thực hiện các dự án ODA, các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình mục tiêu (phần vốn sự nghiệp) do ngân sách địa phương đảm bảo theo quy định				
3	Kinh phí thực hiện các chế độ chính sách an sinh xã hội đã được cấp có thẩm quyền quyết định				
4	Kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình mục tiêu của Trung ương				
5	Kinh phí để triển khai các nhiệm vụ chi phòng, chống và hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19				
6	Kinh phí thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt				
7	Kinh phí chi hoạt động kinh tế				
8	Sự nghiệp đảm bảo môi trường				
9	Chi từ nguồn vốn ngoài nước				
10	Kinh phí mua sắm trang phục ngành, kinh phí thuê trụ sở				
11	Kinh phí tổ chức hội nghị, đi công tác trong và ngoài nước				
IV	Các khoản chi thường xuyên thực tế đã chi 6 tháng đầu năm				
1	Nội dung chi ...				
2	Nội dung chi ...				



**TỔNG HỢP KINH PHÍ CẮT GIẢM KINH PHÍ HỘI NGHỊ, ĐI CÔNG TÁC VÀ TIẾT KIỆM  
10% CHI THƯỜNG XUYÊN CÒN LẠI CỦA NĂM 2020**

**HUYỆN, THÀNH PHỐ: .....**

(Kèm theo Công văn số **1140** /STC-QLNS ngày **17** /7/2020 của Sở Tài chính)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung chi	Dự toán năm 2020 được HĐND tỉnh giao	Trong đó		Số cắt giảm kinh phí hội nghị, đi công tác	Số kinh phí tiết kiệm 10% chi thường xuyên còn lại	Ghi chú
			Dự toán giao đầu năm 2020	Dự toán bổ sung trong năm 2020			
A	B	1=2+3	2	3	3	4	5
	<b>TỔNG CỘNG (I+II)</b>						
	<b>I CHI THƯỜNG XUYÊN</b>						
1	Chi sự nghiệp kinh tế						
2	Chi hoạt động bảo vệ môi trường						
3	Chi sự nghiệp Giáo dục- Đào tạo						
4	Chi sự nghiệp Y tế						
5	Chi sự nghiệp khoa học						
6	Chi sự nghiệp Văn hoá, TT và TT						
7	Chi sự nghiệp Phát thanh - Truyền hình						
8	Chi đảm bảo xã hội						
9	Chi Quản lý hành chính						
10	Chi cho công tác Quốc phòng - An ninh						
	- Quốc phòng						
	- An ninh						
11	Chi ngân sách xã						
12	Chi cho các nhiệm vụ khác						
	<b>II CHI CTMT KHÔNG CÓ TÍNH CHẤT XDCB</b>						
1	Chi thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia						
2	Chi thực hiện các Chương trình mục tiêu, nhiệm vụ						

**TỔNG HỢP KINH PHÍ CẮT GIẢM KINH PHÍ HỘI NGHỊ, ĐI CÔNG TÁC VÀ TIẾT KIỆM  
10% CHI THUỜNG XUYÊN CÒN LẠI CỦA NĂM 2020**

**HUYỆN, THÀNH PHỐ: .....**

(Kèm theo Công văn số 1140/HSTC-QLNS ngày 17/7/2020 của Sở Tài chính)

Số TT	Nội dung chi	Dự toán năm 2020 được HĐND tỉnh giao	Trong đó		Số cắt giảm kinh phí hội nghị, đi công tác	Số kinh phí tiết kiệm 10% chi thường xuyên còn lại	Ghi chú
			Dự toán giao đầu năm 2020	Dự toán bổ sung trong năm 2020			
A	B	1=2+3	2	3	3	4	5
	<b>TỔNG CỘNG (I+II)</b>						
<b>I</b>	<b>CHI THUỜNG XUYÊN</b>						
1	Chi sự nghiệp kinh tế						
2	Chi hoạt động bảo vệ môi trường						
3	Chi sự nghiệp Giáo dục- Đào tạo						
4	Chi sự nghiệp Y tế						
5	Chi sự nghiệp khoa học						
6	Chi sự nghiệp Văn hoá, TT và TT						
7	Chi sự nghiệp Phát thanh - Truyền hình						
8	Chi đảm bảo xã hội						
9	Chi Quản lý hành chính						
10	Chi cho công tác Quốc phòng - An ninh						
	- Quốc phòng						
	- An ninh						
11	Chi ngân sách xã						
12	Chi cho các nhiệm vụ khác						
<b>II</b>	<b>CHI CTMT KHÔNG CÓ TÍNH CHẤT XDCB</b>						
1	Chi thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia						
2	Chi thực hiện các Chương trình mục tiêu, nhiệm vụ						

## TỔNG HỢP CẮT GIẢM KINH PHÍ HỘI NGHỊ, ĐI CÔNG TÁC TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC CÒN LẠI CỦA NĂM 2020

HUYỆN, THÀNH PHỐ: .....

(Kèm theo Công văn số 5440/STC-QLNS ngày 17/7/2020 của Sở Tài chính)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung chi	Dự toán năm 2020 được HĐND tỉnh giao	Trong đó			Số thực chi tới thời điểm báo cáo	Trong đó			Số còn lại	Trong đó			Số cắt giảm	Trong đó			
			Kinh phí hội nghị	Kinh phí đi công tác trong nước	Kinh phí đi công tác nước ngoài		Kinh phí hội nghị	Kinh phí đi công tác trong nước	Kinh phí đi công tác nước ngoài		Kinh phí hội nghị	Kinh phí đi công tác trong nước	Kinh phí đi công tác nước ngoài		Tỷ lệ cắt giảm (tối đa 70% kinh phí còn lại của năm 2020)	Kinh phí hội nghị	Kinh phí đi công tác trong nước	Kinh phí đi công tác nước ngoài
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13=15+16+17	14	15=10x14	16=11x14	17=12x14
	<b>TỔNG CỘNG (I+II)</b>																	
<b>I</b>	<b>CHI THƯỜNG XUYÊN</b>																	
1	Chi sự nghiệp kinh tế																	
2	Chi hoạt động bảo vệ môi trường																	
3	Chi sự nghiệp Giáo dục- Đào tạo																	
4	Chi sự nghiệp Y tế																	
5	Chi sự nghiệp khoa học																	
6	Chi sự nghiệp Văn hoá, thông tin và Thể thao																	
7	Chi sự nghiệp Phát thanh - Truyền hình																	
8	Chi đảm bảo xã hội																	
9	Chi Quản lý hành chính																	
10	Chi cho công tác Quốc phòng - An ninh																	
	- Quốc phòng																	
	- An ninh																	
11	Chi ngân sách xã																	
12	Chi cho các nhiệm vụ khác																	
<b>II</b>	<b>CHI CTMT KHÔNG CÓ TÍNH CHẤT XDCB</b>																	
1	Chi thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia																	
2	Chi thực hiện các Chương trình mục tiêu, nhiệm vụ																	

B

## TỔNG HỢP TIẾT KIỆM 10% CHI THƯỜNG XUYÊN CÒN LẠI CỦA NĂM 2020

HUYỆN THÀNH PHỐ: .....

(Kèm theo Công văn số 1140/STC-QLNS ngày 17/7/2020 của Sở Tài chính)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung chi	Dự toán năm 2020 được HĐND tỉnh giao	Trong đó		Quý lương, phụ cấp và các khoản đóng góp; tiền công và các khoản chi khác cho con người năm 2020	Trong đó			Các khoản chi thường xuyên không thực hiện cắt giảm	Các khoản chi thường xuyên thực tế đã chi 6 tháng đầu năm	Số kinh phí chi thường xuyên còn lại 2020	Số kinh phí tiết kiệm thêm	Ghi chú
			Dự toán giao đầu năm 2020	Dự toán bổ sung trong năm 2020		Quý lương, phụ cấp và các khoản đóng góp;	Tiền công	Các khoản chi khác cho con người năm 2020					
A	B	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10=1-4-8-9	11=10 x 10%	12
<b>I</b>	<b>CHI THƯỜNG XUYÊN</b>												
1	Chi sự nghiệp kinh tế												
2	Chi hoạt động bảo vệ môi trường												
3	Chi sự nghiệp Giáo dục- Đào tạo												
4	Chi sự nghiệp Y tế												
5	Chi sự nghiệp khoa học												
6	Chi sự nghiệp Văn hoá, TT và TT												
7	Chi sự nghiệp Phát thanh - Truyền hình												
8	Chi đảm bảo xã hội												
9	Chi Quản lý hành chính												
10	Chi cho công tác Quốc phòng - An ninh												
	- Quốc phòng												
	- An ninh												
11	Chi ngân sách xã												
12	Chi cho các nhiệm vụ khác												

B